

Số: 393 /BC-SNN

Bắc Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2017

## BÁO CÁO

Kết quả công tác dân vận theo Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015

### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW

#### 1. kinh tế, xã hội có liên quan tác động đến việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015

Sở Nông nghiệp và PTNT hiện có 31 cơ quan, doanh nghiệp. Trong đó có 17 cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc; 13 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, với tổng số lao động 2.200 người.

Năm 2017 là năm sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn về thời tiết; thị trường tiêu thụ vải thiều và thịt lợn gặp khó khăn, tuy nhiên được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh kết quả sản xuất nông nghiệp tiếp tục được duy trì. Tái cơ cấu tiếp tục được triển khai tích cực, trên tất cả các lĩnh vực, có nhiều chỉ tiêu vượt so với cùng kỳ và kế hoạch đề ra như: Năng suất lúa cả năm cao hơn so với năm 2016; diện tích và sản lượng nhóm cây có múi (cam, bưởi), rau chế biến, rau an toàn, lúa chất lượng... tăng cao hơn so với cùng kỳ. Xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng các tiêu chí, hạn chế nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới. Công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất được đảm bảo; kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư đã tạo diện mạo mới cho khu vực nông thôn. Kinh tế rừng phát triển mạnh, trồng rừng tập trung vượt 66% so với kế hoạch năm; sản lượng gỗ rừng trồng khai thác lớn nhất từ trước đến nay. Đã chỉ đạo hình thành một số mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của thời tiết, thị trường tiêu thụ đã làm cho sản lượng, giá trị một số sản phẩm chủ lực như lợn, vải thiều giảm nên tốc độ tăng trưởng ngành đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 130-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất trên địa bàn tỉnh nên việc triển khai còn chậm. Chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp vào lĩnh vực nông nghiệp. Do ảnh hưởng của thời tiết nên sản xuất vụ Đông gặp khó khăn, một số chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch đề ra.

#### 2. Kết quả ban hành các văn bản liên quan cụ thể hóa Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015

Ngày 17 tháng 10 năm 2016 Sở Nông nghiệp và PTNT có Quyết định Số 869/QĐ-SNN-CDN Ban hành Quy chế công tác Dân vận của ngành Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Kế hoạch số 38 -KH/BDVTU ngày 06/9/2017 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về tổ chức hoạt động “Tháng Dân vận ” năm 2017, ngày 20 tháng 9 năm

2017 Sở Nông nghiệp và PTNT có Công văn Số 1142 /SNN-CĐN V/v tổ chức hoạt động “Tháng Dân vận” năm 2017

### **3. Kết quả công tác tuyên truyền**

Sau khi có kết luận Số 114-KL/TW ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ban Chấp hành trung ương, Sở Nông nghiệp và PTNT cùng với các cấp ủy Đảng, tổ chức Công đoàn trong ngành đã phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành thông qua lồng ghép vào các hội nghị, tập huấn của cơ quan, tổ chức các văn bản sau:

Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015, Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị khóa X về “Ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”, Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành quy định về việc Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng xây dựng chính quyền; Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW**

### **1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác triển khai, tuyên truyền quán triệt của cấp ủy, lãnh đạo Sở:**

Thực hiện Quyết định số 434-QĐ/TU ngày 14/9/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang; Sở đã Quyết định phân công đồng chí Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở phụ trách công tác dân vận, thành lập Ban chỉ đạo, Ban hành Quy chế công tác Dân vận của ngành Nông nghiệp và PTNT và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở phân công cán bộ thực hiện công tác dân vận tại đơn vị. Sở chú trọng và tạo điều kiện cho cán bộ làm công tác dân vận, CNVC thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến nhân dân tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, công tác dân vận, các lớp tập huấn kỹ năng ... để nâng cao trình độ, năng lực thực tiễn và kỹ năng công tác vận động quần chúng nhân dân. Đầu năm, Đảng ủy Sở xây dựng Kế hoạch về công tác Dân vận, và tổ chức triển khai, quán triệt cho CNVC, NLD trong ngành, tạo được sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong mỗi tập thể và cá nhân. Chỉ đạo cấp ủy chi bộ và các đơn vị trực thuộc, các tổ chức đoàn thể nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” tạo điều kiện để cán bộ đảng viên, đoàn viên, hội viên tham gia xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh góp phần hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Nhìn chung, trong thời gian qua cấp ủy các chi bộ, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện khá nghiêm túc việc tổ chức quán triệt thực hiện các văn bản chỉ đạo của trên về công tác dân vận thông qua các hình thức

tuyên truyền lồng ghép trong các cuộc họp đơn vị, các buổi sinh hoạt chi bộ. Kết quả, đã tổ chức triển khai cho cán bộ, đảng viên, CNVC, NLĐ 16 cuộc với hơn 500 lượt CCVC tham dự đạt tỷ lệ 98,7%

**2. Việc thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước; việc phát huy vai trò của nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức**

**2.1. Việc thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước**

Thanh tra sở đã tham mưu lãnh đạo Sở chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở nghiêm túc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan, đơn vị. Qua đó giúp cho cán bộ, công chức có ý thức hơn trong việc thực hiện chức trách, công vụ của mình theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền mà pháp luật quy định.

Dân chủ ở cơ quan luôn gắn liền với những nội dung cụ thể có liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị và thể hiện trực tiếp ở các quyền dân chủ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: quyền được biết những việc có liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, quyền tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định và quyền giám sát, kiểm tra. Các hình thức: Công khai thông tin bằng cách niêm yết tại cơ quan, đơn vị; thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị... (đối với quyền được biết); tham gia ý kiến trực tiếp hoặc tham gia ý kiến thông qua người đại diện với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị. (đối với quyền được tham gia ý kiến);

Trong năm, Sở đã tiến hành thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của đơn vị để cán bộ, công chức và người dân biết thực hiện và giám sát thực hiện. Các hình thức công khai được áp dụng như: Thông báo bằng văn bản; niêm yết trên bảng tin nội bộ của đơn vị; công bố trong hội nghị cán bộ, công chức và gửi văn bản đến tổ chức, cá nhân có liên quan.

Nội dung công khai:

+ Đối với công tác tổ chức cán bộ: công khai việc nâng lương, nghỉ chế độ, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đề bạt; công tác đào tạo, bồi dưỡng; công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo.

+ Đối với quản lý tài chính và sử dụng NSNN: công khai về giao dự toán thu, chi NSNN, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án đầu tư XD CB. Công khai việc thực hiện dự toán NSNN và quyết toán hàng năm.

+ Đối với mua sắm tài sản công: công khai dự toán ngân sách, kế hoạch mua sắm tài sản; công khai số lượng, đơn giá và hình thức mua sắm.

**2.2. Việc phát huy vai trò của nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức**

Sở chú trọng phát huy vai trò của nhân dân tham gia quản lý, xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức. Qua đó góp phần hạn chế tình trạng quan liêu, tham nhũng; tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị như: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, tổ chức công đoàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; biểu dương các cá nhân, đơn vị có thành tích trong việc phát hiện, đấu tranh xử lý các vi phạm về tham nhũng và thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### **3. Việc đối thoại, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân**

#### **\* Về công tác tiếp dân, tiếp nhận đơn thư**

- Trong năm, Sở và các đơn vị thuộc Sở đã ban hành lịch tiếp dân, bố trí địa điểm tiếp dân và thực hiện việc tiếp công dân theo quy định. Đồng thời mở sổ theo dõi, ghi chép đơn thư đảm bảo quy định.

Sở đã thực hiện tiếp dân thường xuyên theo quy định, đã tiếp được 03 lượt với 11 người đến phòng tiếp dân của Sở. Nội dung: hỏi về việc quản lý, sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hỏi về chính sách miễn thủy lợi phí; kiến nghị chỉ đạo giải quyết việc cấp nước vào kênh tưới. Sau khi xem xét, cán bộ tiếp dân đã hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Giám đốc sở đã thực hiện tiếp công dân định kỳ theo lịch, đã tiếp được 01 lượt với 01 người hỏi về việc chỉ đạo giải quyết kiến nghị của công dân. Cán bộ tiếp dân đã gửi cho công dân biết văn bản trả lời của cơ quan có thẩm quyền.

- Trong năm 2017, ngành Nông nghiệp và PTNT đã tiếp nhận 29 đơn của công dân (Sở: 27 đơn; các đơn vị thuộc Sở: 02 đơn). Trong đó 01 đơn thuộc thẩm quyền, 28 đơn không thuộc thẩm quyền. Đơn thuộc thẩm quyền đã được lãnh đạo Sở chỉ đạo xem xét, giải quyết và trả lời công dân. Còn các đơn không thuộc thẩm quyền đã hướng dẫn, chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

#### **\* Về công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân:**

- Trong năm Sở Nông nghiệp và PTNT không có đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết.

- Sở có 01 đơn phản ánh thuộc thẩm quyền phải giải quyết (đơn do UBND tỉnh chuyển đến). Cụ thể đơn của bà Lê Thị Thu trú tại bản Cây Thị, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế phản ánh việc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Yên Thế trong nhiều năm qua đã khai thác và chặt phá rừng đầu nguồn gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và đời sống nhân dân. Vụ việc này, Sở đã có Công văn số 651/SNN-TTr ngày 09/6/2017 về việc báo cáo kết quả giải quyết đơn của bà Lê Thị Thu, bản Cây Thị, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế.

#### **4. Công tác cải cách hành chính; kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở**

- Để nâng cao hiệu quả trong công tác cải cách hành chính gắn với phong trào dân vận chính quyền tại đơn vị chính nhất là tại bộ phận một cửa và bộ phận tiếp dân, Sở đã niêm yết công khai các khâu giải quyết công việc, đặt hòm thư góp ý tại các đơn vị trực thuộc;

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 công bố chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Trong đó cấp tỉnh là 96 thủ tục, cấp huyện là 25 thủ tục, cấp xã là 25 thủ tục. Đối với 96 thủ tục cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết và tham mưu giải quyết có 95 thủ tục được tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, chiếm 99%. Các thủ tục hành chính đều được niêm yết công khai tại bộ phận một cửa và trên trang thông tin điện tử của Sở. Kết quả 10 tháng đầu năm 2017, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp nhận 13.698 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, đã giải quyết 13.687 hồ sơ, còn 11 hồ sơ chưa đến hạn giải quyết, không có hồ sơ quá hạn.

- Việc thực hiện công tác dân vận không thể tách rời với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Sở đã xây dựng quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Chỉ đạo thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, các đoàn thể tuyên truyền vận động CNVC, người lao động thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia giám sát quá trình thực hiện các quy chế tại đơn vị; những ý kiến, kiến nghị, bức xúc của CNVC, NLD được giải quyết kịp thời, góp phần ngăn ngừa các dấu hiệu vi phạm, biểu hiện mất đoàn kết nội bộ. Hàng năm các phòng, ban, đơn vị trực thuộc đều tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức để lấy ý kiến đóng góp sửa đổi bổ sung các Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế hoạt động của đơn vị nhằm công khai hóa các hoạt động về chính sách đào tạo, tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, chế độ tiền lương, tài chính tham gia bảo hiểm xã hội, BHYT, khen thưởng kỷ luật...và bầu Ban thanh tra nhân dân theo nhiệm kỳ để thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát về thực hiện chế độ, chính sách, việc thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí của cơ quan, cuối năm có báo cáo kết quả theo quy định.

#### **5. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị**

Đối với công tác triển khai, thực hiện Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, ngày 31/8/2015 Sở Nông nghiệp và PTNT đã được UBND tỉnh phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 tại Quyết định số 1612/QĐ-UBND làm cơ sở triển khai, thực hiện.

Tổng số biên chế, số người làm việc được giao năm 2016: 615 chỉ tiêu, trong đó: hành chính 269; sự nghiệp 311; hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP 35. Tổng số biên chế, số người làm việc được giao năm 2017: 608 chỉ tiêu, trong đó: hành chính 262; sự nghiệp 311; hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP 35. Năm 2017 giảm 07 biên chế hành chính đạt 1,14%.

Năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh giảm biên chế theo Nghị định 108/NĐ-CP 09 biên chế, trong đó: hành chính 06 biên chế, sự nghiệp 03 biên chế.

Nhìn chung, việc triển khai, thực hiện chính sách tinh giản biên chế đã được Sở Nông nghiệp và PTNT tích cực triển khai, thực hiện kịp thời giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, CCVC và người lao động.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy và đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang tại Quyết định số 267/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 và Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 về Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Sở Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2016-2021, cụ thể: các phòng huyện môn, nghiệp vụ thuộc Sở: giảm từ 7 phòng xuống còn 6 phòng; các Chi cục trực thuộc Sở: giảm từ 9 chi cục xuống còn 7 chi cục; các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở: 14 đơn vị; năm 2017 đang tiến hành chuyển 03 đơn vị (Trung tâm Giống thủy sản cấp I; Trung tâm Giống nầm; Trung tâm Điều tra quy hoạch NLN) sang đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giao quyền tự chủ hoàn toàn.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của 6 phòng chuyên môn; 07 chi cục và 11 đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc Sở. Việc xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho các đơn vị thực hiện đầy đủ đúng quy trình bảo đảm, bộ máy tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả và không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các vị trực thuộc, tạo sự thống nhất, thông suốt, quản lý ngành, lĩnh vực từ Sở đến các đơn vị.

#### **6. Công tác dân vận với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính:**

Sở đã triển khai thực hiện tốt công tác dân vận với việc cải cách hành chính thông qua việc: Văn phòng Sở duy trì cơ chế một cửa và niêm yết công khai các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Sở quản lý để tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác và làm việc; Duy trì hộp thư góp ý tại Sở và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành và triển khai thực hiện tốt quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008, một cửa liên thông (MCC), phần mềm quản lý hồ sơ CB, CCVC, phần mềm quản lý văn bản (VIC), đã tổ chức cung cấp dịch vụ công ở mức độ 2 (download biểu mẫu) trên trang thông tin điện tử của Sở, niêm yết công khai các thủ tục hành chính, nội dung và địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thường xuyên kiểm tra, rà soát nhằm loại bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong quan hệ làm việc và tránh gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân. Qua thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính đã kịp thời giải quyết các thủ tục hành chính, tạo sự hài lòng khi người dân đến liên hệ công việc. Trong năm qua toàn Sở chưa có phản ánh, khiếu nại liên quan đến thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao của CNVC trong ngành.

#### **7. Công tác phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác dân vận quần chúng**

- Sở đã phân công đồng chí Bí thư Đảng ủy phụ trách công tác dân vận và thành lập Ban chỉ đạo phong trào thi đua “Dân vận khéo” do đồng chí Giám đốc Sở làm Trưởng ban và các thành viên là cấp ủy, các tổ chức đoàn thể trong đơn vị để phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ủy viên trong Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác dân vận của cơ quan. Trong thời gian qua, hoạt động của các đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, đã từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, chương trình kế hoạch công tác của đoàn thể gắn với nội dung về công tác dân vận và công tác chuyên môn của đơn vị.

- Cấp ủy Đảng, lãnh đạo đơn vị đã phối hợp chỉ đạo các tổ chức đoàn thể tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nhằm xây dựng, kiện toàn đội ngũ CNVC thực sự là công bộc của nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, vì nhân dân phục vụ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ tác phong làm việc thực hiện phong cách “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “Nghe dân nói”, “Nói dân hiểu”, “Hướng dẫn dân làm”, “Làm dân tin”. Các đoàn thể luôn đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và thường xuyên quan tâm, giải quyết những vấn đề bức xúc liên quan đến đời sống và tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, CCVC tại đơn vị. Vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện các phong trào do cấp trên phát động như: phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa tham gia phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng.... Kết quả, đã vận động đoàn viên, hội viên đóng góp tháng vì người nghèo với số tiền trên 25.000.000đ; đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa 25.000.000đ; đóng góp phụng dưỡng 01 Mẹ Việt Nam Anh hùng 500.000đ/người/tháng và các hoạt động xã hội từ thiện khác.

#### **8. Thực hiện công tác kiểm tra giám sát:**

- Cấp ủy, Ban lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể thường xuyên tìm hiểu đời sống, tâm tư, nguyện vọng của CNVC, NLD trong ngành để có chủ trương, biện pháp xử lý đúng đắn, kịp thời; xem việc chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVC LĐ là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng trong công tác dân vận gắn với nhiệm vụ chuyên môn. Ngoài ra còn tuyên truyền, vận động từng CNVC, NLD ý thức nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự giác trong việc kiểm tra giám sát trong nội bộ cơ quan nhằm kịp thời phát hiện các biểu hiện lệch lạc, hành vi những nhiễu, tham ô, lãng phí trong nội bộ ngành; Sở còn duy trì hoạt động kiểm tra, giám sát của của UBKT Đảng ủy, Ban Thanh tra nhân dân, về thực hiện chế độ, chính sách, việc thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao của từng tổ chức, cá nhân trong toàn ngành. Đầu năm có kế hoạch tổ chức thực hiện, cuối năm có báo cáo kết quả. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân vận; đấu tranh, phê phán những tổ chức, cá nhân vi phạm các qui định về công tác dân vận.

### III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

#### 1. Đánh giá chung:

##### \* Kết quả đạt được và nguyên nhân:

- Đảng ủy Sở, Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, quán triệt đến cấp ủy các Chi bộ và cán bộ, đảng viên CNVC, NLĐ về công tác dân vận, qua đó đã góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; thực hiện phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

- Tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực hiện nhiệm vụ của ngành, sự phối hợp giữa Lãnh đạo Sở với các tổ chức đoàn thể được duy trì, hoạt động có nề nếp; đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết kịp thời, đúng quy định, không có đơn, thư tồn đọng

- CNVC, NLĐ tại các phòng, ban, đơn vị thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp với dân từng bước được nâng cao về nhận thức, tinh thần trách nhiệm trong tiếp công dân.

##### Nguyên nhân:

- Nhờ tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, Ban Giám đốc Sở trong triển khai thực hiện công tác dân vận, xác định công tác dân vận là trách nhiệm của tất cả các tổ chức trong toàn ngành, vì vậy mỗi cán bộ, đảng viên, CC.VC đều phải làm công tác dân vận theo chức trách của mình.

- Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

##### \* Hạn chế và nguyên nhân:

- Việc triển khai công tác dân vận chủ yếu là các văn bản chỉ đạo, chưa tổ chức triển khai thành phong trào thường xuyên; Công tác kiểm tra, phát hiện nhân rộng những mô hình, cá nhân xuất sắc, điển hình về “Dân vận khéo” để nhân rộng đôi lúc chưa kịp thời.

- Nhận thức của một số cán bộ CCVC về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận chưa sâu sắc và đầy đủ, đôi lúc còn xem nhẹ, coi công tác dân vận là của các đoàn thể, không thuộc lĩnh vực chuyên môn.

- Việc bình xét thi đua ở một số đơn vị trực thuộc chưa thực sự gắn với chất lượng, hiệu quả công tác nên chưa tạo thành động lực thực sự thúc đẩy sự nỗ lực, phấn đấu của cán bộ, đảng viên, người lao động...

##### - Nguyên nhân:

Do nhận thức về thực hiện công tác dân vận của một số cán bộ, CCVC còn chưa toàn diện; công tác chỉ đạo thực hiện công tác dân vận tại một số phòng, ban,



đơn vị trực thuộc chưa được quan tâm đúng mức; việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện còn có mặt hạn chế; công tác phối hợp giữa cấp ủy, đơn vị và tổ chức đoàn thể ở một số đơn vị trực thuộc chưa thật sự chặt chẽ.

## **2. Những kinh nghiệm rút ra:**

- Công tác dân vận phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn chăm lo và bảo vệ lợi ích của nhân dân, của CNVC, NLD. Nội dung và phương thức vận động nhân dân phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ đặc điểm, lợi ích, trình độ của người dân tại nơi công tác. Để tạo được động lực thúc đẩy phong trào dân vận thì nội dung và phương thức hoạt động phải đáp ứng các lợi ích thiết thực của người dân, phải lắng nghe, tìm hiểu các nguyện vọng chính đáng của họ để đề ra các hình thức dân vận vừa bảo đảm tính hiệu quả, vừa bảo đảm quyền lợi của dân, phù hợp với từng đối tượng quần chúng.

- Phải có sự phối hợp lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy, lãnh đạo đơn vị, các tổ chức đoàn thể về công tác dân vận trong tình hình mới hiện nay trong toàn cơ quan để triển khai công tác dân vận đạt hiệu quả.

- Công tác dân vận luôn phải gắn chặt với công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền nhằm tạo thế vững chắc, phát triển hoạt động dân vận gắn với hoạt động xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Đồng thời, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nghiêm khắc phê bình, kỷ luật những tổ chức, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm công tác dân vận của Đảng.

- Thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, đào tạo cho cán bộ làm công tác dân vận kỹ năng, nghiệp vụ, triển khai các hình thức dân vận mới.

## **IV. NHIỆM VỤ TRONG TÂM NĂM 2018**

### **1. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg, ngày 21/9/2000 của Thủ tướng Chính phủ “Về tăng cường công tác dân vận”; Nghị quyết số 25-NQ/TW Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI) “Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Quyết định số 434-QĐ/TU ngày 14/9/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang;

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy và lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị về công tác dân vận; Theo dõi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ CCVC, của nhân dân để kịp thời giải quyết các vấn đề mới nảy sinh có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của họ.

- Thực hiện tốt công tác dân vận gắn với đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào thi đua “Dân vận khéo” làm tiền đề thúc đẩy thực hiện các phong trào thi đua yêu nước khác tại đơn vị; Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” gắn

với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị 27/CT-TTg về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, từ đó tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, CCVC và người lao động về vị trí, vai trò công tác dân vận trong tình hình hiện nay; thực hiện tốt phong trào “Dân vận khéo” nhất là công tác Dân vận chính quyền tại các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở, đặc biệt ở những bộ phận thực hiện nhiệm vụ có tiếp xúc trực tiếp với nhân dân.

- Chỉ đạo các chi bộ, các phòng, ban, đơn vị và các tổ chức đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, đẩy mạnh việc học tập làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05/CT-TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị 27/CTTTg, chú trọng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận.

- Triển khai chương trình, kế hoạch với những giải pháp cụ thể, phù hợp, nắm tình hình tư tưởng, tình cảm, nguyện vọng của từng đối tượng để giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc liên quan đến đời sống của CNVC, NLD, của nhân dân nơi công tác, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện để kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác này.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng (15/10/1930 - 15/10/2018) theo chỉ đạo của cấp trên nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về vị trí và vai trò của công tác dân vận.

## **2. Giải pháp chủ yếu:**

- Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục một cách sâu rộng, thiết thực, phù hợp điều kiện thực tiễn của ngành, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động và trách nhiệm của mỗi cấp ủy, mỗi cán bộ, đảng viên, CCVC, đoàn viên, hội viên về những mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ của công tác dân vận, về các nội dung được quy định tại các Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt công tác tại bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ cho tổ chức, công dân đúng hẹn; thực hiện tốt công tác tiếp dân và xử lý các khiếu nại, tố cáo của công dân; kết hợp thực hiện có hiệu quả các hoạt động chuyên môn của ngành với tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại các đơn vị trực thuộc; tăng cường thực hiện nề nếp, kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành.

- Chỉ đạo cấp ủy các chi bộ phối hợp với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở quán triệt cho đội ngũ đảng viên, CNVC, đoàn viên, hội viên có bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, thực sự có năng lực, gương mẫu, tận tụy với công việc, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị chuyên môn của ngành. Hàng

năm, tổ chức đánh giá, nhận xét cán bộ, công chức công tâm, khách quan, đúng quy định; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; chỉ đạo cấp ủy cơ sở tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế công tác dân vận trong toàn ngành; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận chính quyền tại các đơn vị trực thuộc Sở.

- Tạo điều kiện cho nhân dân, CNVC, NLD tham gia giám sát các hoạt động cơ quan.

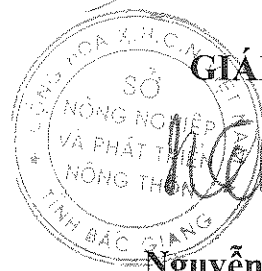
Trên đây là báo cáo tổng kết công tác Dân vận chính quyền năm 2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT báo Sở Nội vụ tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Lưu: VT, CDN.

**Bản điện tử:**

- Các đ/c lãnh đạo Sở;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên Sở Nội vụ;
- tuannn\_snv@bacgiang.gov.vn.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Khải**

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT BẮC GIANG**

**BẢNG TỰ CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN NĂM 2017**

TT	NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN	ĐIỂM			Ghi chú
		Chuẩn	Cơ quan, đơn vị, địa phương tự chấm	Tổ kiểm tra, đánh giá chấm	
1	<b>Tiêu chí 1</b> Các cơ quan hành chính nhà nước và UBND các cấp tổ chức quán triệt, triển khai có hiệu quả Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết 110-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang, Kế hoạch số 104/KH-UBND của UBND tỉnh và các văn bản của tỉnh, địa phương, đơn vị đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong cơ quan, địa phương, đơn vị góp phần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác dân vận chính quyền trong tình hình mới, trong đó có tổ chức hội nghị để quán triệt hoặc lồng ghép vào các cuộc họp giao ban của cơ quan, địa phương, đơn vị.	10	10		
Nội dung 1		5	5		
Nội dung 2	Xây dựng Quy chế công tác dân vận của cơ quan, địa phương, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết 110-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang và Kế hoạch hàng năm của cơ quan, địa phương, đơn vị về thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 104/KH-UBND của UBND tỉnh; phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác dân vận của chính quyền của cơ quan.	5	5		
2	<b>Tiêu chí 2</b> Xây dựng và thể chế hóa cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ", cụ thể hóa kịp thời các chủ trương của Đảng, Nhà nước thành cơ chế, chính sách của địa phương phù hợp với thực tiễn và	10	10		
Nội dung 1		5	5		

	đáp ứng quyền, lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân (tham mưu các văn bản liên quan quyền, lợi ích, nguyện vọng của nhân dân)				
Nội dung 2	Thực hiện tốt việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách đó (tham mưu sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản liên quan quyền, lợi ích, nguyện vọng của nhân dân).	5	5		
3	<b>Tiêu chí 3</b>	10	9		
Nội dung 1	Tổ chức thực hiện tốt các chương trình về phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương mang lại hiệu quả thiết thực, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ, không bị các cơ quan cấp trên phê bình, nhắc nhở bằng văn bản	5	4		
Nội dung 2	Giải quyết kịp thời, đúng chế độ các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo, người khuyết tật và các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh, không giải quyết chậm trễ, kéo dài gây mất niềm tin của nhân dân; có chương trình, hành động giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn, các xã xây dựng nông thôn mới...	5	5		
4	<b>Tiêu chí 4</b>	10	10		
Nội dung 1	Tổ chức thực hiện tốt các nội dung của công tác cải cách hành chính, trong đó tập trung cải cách tổ chức bộ máy, cải cách thủ tục hành chính, công khai hóa thủ tục hành chính, rà soát cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết gây phiền hà cho tổ chức và công	5	5		

	dân (hàng năm có xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, địa phương, đơn vị mình).				
Nội dung 2	Thực hiện tốt việc công khai số điện thoại, đường dây nóng của cơ quan, địa phương, đơn vị; Đề án vị trí việc làm; kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định, không chậm trễ, kéo dài và không để người dân phải đi lại nhiều lần nộp hồ sơ hoặc bỏ sung hồ sơ; xây dựng và thực hiện tốt phong cách “trọng dân, gần dân, có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; có biện pháp xử lý kịp thời, nghiêm túc những hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, công dân, những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, suy thoái về đạo đức, lối sống, không còn uy tín đối với nhân dân.	5	5	10	
5	<b>Tiêu chí 5</b>	10	10		
Nội dung 1	Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hàng năm có tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; lắng nghe và giải quyết kịp thời các ý kiến, đề nghị chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện đầy đủ việc công khai các nội dung có liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; niêm yết công khai các loại hồ sơ liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi của tổ chức, công dân; mở rộng các hình thức dân chủ để nhân dân tham gia, góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	5	5	10	
Nội dung 2	Ban hành các quy định riêng của cơ quan, địa phương, đơn vị về thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan; phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.	5	5	10	
6	<b>Tiêu chí 6</b>	10	10		

Nội dung 1	Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đề nghị, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân (các cơ quan, địa phương, đơn vị hàng năm xây dựng quy chế và lịch tiếp công dân theo quy định của Luật tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo); duy trì chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ.	5	5	
Nội dung 2	Giải quyết kịp thời, đúng quy trình, trình tự những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng liên quan trực tiếp đến đời sống và sinh hoạt của nhân dân, bảo đảm quyền lợi chính đáng và hợp pháp của nhân dân, giải quyết dứt điểm, không kéo dài thời gian giải quyết, không để nhân dân tụ tập khiếu kiện đông người.	5	5	
7	<b>Tiêu chí 7</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	
Nội dung	Thực hiện tốt quy chế phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị về thực hiện công tác dân vận chính quyền. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị	10	10	
8	<b>Tiêu chí 8</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	
Nội dung 1	Thực hiện tốt quy chế làm việc của cơ quan, địa phương, đơn vị và quy chế văn hóa công sở theo quy định tại Quyết định số 75/2007/QĐ-UBND ngày 30/8/2007 của UBND tỉnh Bắc Giang về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang.	5	5	
Nội	Các cơ quan, địa phương, đơn vị không có công chức, viên chức, nhân	5	5	

dung 2	viên vi phạm uống rượu, bia trong giờ hành chính, vi phạm an toàn giao thông khi tham gia giao thông có văn bản của cơ quan công an gửi về cơ quan, địa phương, đơn vị			
9	<b>Tiêu chí 9</b>	10	8	
Nội dung 1	Phát động và thực hiện tốt các phong trào thi đua, phong trào “Dân vận khéo” phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương (hàng năm có ban hành kế hoạch hoặc chương trình phát động thi đua của cơ quan, địa phương, đơn vị).	5	4	
Nội dung 2	Thực hiện tốt công tác biểu dương, khen thưởng và nhân rộng kịp thời các điển hình “Dân vận khéo”, các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực công tác; phát hiện, bồi dưỡng kỹ năng vận động nhân dân cho những người có uy tín trong cơ quan, đơn vị, địa phương tạo điều kiện cho họ tham gia tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	5	4	
10	<b>Tổng cộng</b>	90	87	
	<b>Điểm thưởng</b>	10	8	
	Các cơ quan, địa phương, đơn vị có cách làm hay, sáng tạo được cấp trên đánh giá, ghi nhận và đánh giá, xếp loại người đứng đầu năm đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không bị cấp ủy, chính quyền các cấp và cơ quan ngành dọc cấp trên phê bình, nhắc nhở bằng văn bản	10	8	

**Tổng đạt được: 95 điểm**